

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/DS-PT

Ngày : 12 - 01- 2024

V/v: Bồi thường thiệt hại
do tài sản bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Các thẩm phán: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Ông Lâm Triệu Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vệ – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh
Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Nguyễn Ngọc Bích
– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử
phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2023/TLPT - DS ngày 21 tháng 11 năm
2023 về việc tranh chấp “Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 48/2023/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của
Toà án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2023/QĐ-PT ngày 07/12/2023
giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn

1.1. Ông Nguyễn Hoàng S; địa chỉ: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có
mặt).

1.2. Bà Huỳnh Thị Mỹ D; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có
mặt).

1.3. Ông Huỳnh Văn T; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

1.4. Ông Bạch Văn H; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

1.5. Bà Huỳnh Thị L; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà L: Ông Bạch Văn H; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, theo văn bản ủy quyền ngày 04/6/2022.

1.6. Ông Nguyễn Văn K; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

1.7. Bà Nguyễn Thị Kim L1; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

- Ông Ngô Văn T1 là Luật sư Công ty L3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh V; địa chỉ: A N, Khóm E, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Ông Phạm Ngọc K1 là Luật sư Công ty L4 thuộc Đoàn luật sư tỉnh V; địa chỉ: C N, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. Bị đơn.

2.1. Ông Trần Văn C, sinh năm 1947; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2.2. Anh Trần Văn T2; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của ông C và anh T2: Anh Phan Hữu T3; địa chỉ: Tổ B, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, theo văn bản ủy quyền ngày 28/3/2023 (vắng mặt).

3. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Huỳnh Văn V; địa chỉ: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của ông V là bà Huỳnh Thị Mỹ D; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, theo văn bản ủy quyền ngày 05/9/2023.

3.2. Bà Nguyễn Thị T4; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà T4 là ông Huỳnh Văn T; địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, theo văn bản ủy quyền ngày 06/9/2023.

4. Người kháng cáo: Ông Trần Văn C (bị đơn, có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 16/02/2022 của ông Trần Văn K2 và bà Nguyễn Thị Kim L1, Đơn khởi kiện ngày 15/6/2022 của bà Huỳnh Thị Mỹ D, Đơn khởi kiện ngày 26/01/2022 của bà Huỳnh Thị L và ông Bạch Văn H, Đơn khởi kiện ngày 26/01/2022 của ông Huỳnh Văn T, Đơn khởi kiện ngày 26/01/2022 của ông Nguyễn Hoàng S và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, các nguyên đơn trình bày:

Ruộng lúa của các nguyên đơn nằm dọc bờ kênh N, đoạn trước nhà của ông Trần Văn C, ngày 24, 25 tháng 10 năm 2021 (nhằm ngày 18, 19 tháng 9 âm lịch) là lịch cấy lúa của các nguyên đơn thì khuya ngày 23 tháng 10 năm 2021 có người nào đó dỡ nắp bọng kênh Ba T5 làm cho nước từ kênh B tràn vào ruộng của các nguyên đơn, đến trưa ngày 24 tháng 10 năm 2021, ông T và ông K3 đi xem chung quanh thì phát hiện ông C dùng cây dừa, cuộn rơm, tole, lá dừa nước đắp chặn ngang kênh Năm Ích ngay vị trí nhà của ông C làm cho nước trong ruộng không thoát ra kênh N để ra sông lớn được gây ngập toàn bộ ruộng lúa của các nguyên đơn chuẩn bị thu hoạch, nếu như ông C không đắp đập ngăn dòng chảy của kênh N thì nước sẽ theo kênh Năm Ích thoát ra ngoài sông kịp thời không ứ đọng lại trong ruộng của nguyên đơn. Sự việc xảy ra các nguyên đơn có thông báo cho ông Nguyễn Văn S1 là Công an ấp T7 biết, ông S1 đến gặp ông C yêu cầu khai thông dòng chảy nhưng ông C không đồng ý nên ông S1 ra về và báo cáo đến Công an xã và Ủy ban nhân dân xã L, khi Công an xã xuống xác minh thì dòng chảy đã được khai thông, tuy nhiên lúc này gặp cơn nước ngoài sông cũng đang lớn dần nên nước trong ruộng lúa của các nguyên đơn không thoát ra được, do lúa chuẩn bị thu hoạch ngập trong nước quá lâu nên bị gãy đổ gần như toàn bộ, năng suất sụt giảm gây thiệt hại rất lớn cho các nguyên đơn, cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông K2, bà L1 tổng diện tích 24.368m² (gồm: thửa 182 diện tích 218,4m², thửa 184 diện tích 14.569,1m², thửa 225 diện tích 7.476,6m², thửa 172 diện tích 2.105,3m²), gieo trồng giống lúa OM18, nếu ruộng không bị ngập nước thì thu hoạch khoảng 13,792kg, giá bán 6.150đ/kg, được số tiền 84.820.800đ, nhưng do bị ngập nước nên chỉ thu hoạch được 2.605kg, bán với giá 6.000đ/kg

bằng số tiền 15.630.000đ. Như vậy, mỗi ký lúa giá giảm thành 150đ, sản lượng lúa bị giảm là 11.187kg, tổng thiệt hại là 69.190.800đ ($84.820.800đ - 15.630.000đ = 69.190.800đ$). Do đó, ông K2 và bà L1 khởi kiện yêu cầu ông C và ông T2 bồi thường cho ông K2 và bà L1 số tiền 69.190.800đ đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

- Vợ chồng ông V, bà D thừa 183 diện tích $9.268m^2$ gieo trồng giống lúa OM18, nếu ruộng không bị ngập thì thu hoạch khoảng 5.246kg, giá bán 6.150đ/kg, được số tiền 32.262.900đ, nhưng do bị ngập nên chỉ thu hoạch được 1.600kg, bán với giá 6.000đ/kg được số tiền 9.600.000đ. Như vậy, bị thiệt hại là 22.622.900đ ($32.262.900đ - 9.600.000đ = 22.622.900đ$). Do đó, ông V và bà D yêu cầu ông C và ông T2 bồi thường thiệt hại cho ông V và bà D 22.622.900đ, không yêu cầu tính tiền lãi.

- Vợ chồng ông H, bà L thừa 188 diện tích $3.857,4m^2$ và thửa 147 diện tích $4.094,5m^2$, gieo trồng giống lúa OM18, nếu ruộng không ngập thu hoạch khoảng 4.500kg, giá bán 6.150đ/kg, được số tiền 27.675.000đ, nhưng do bị ngập nên chỉ thu hoạch được 1.200kg và bán với giá là 6.000đ/kg được số tiền 7.200.000đ. Như vậy, bị thiệt hại là 20.475.000đ ($27.675.000đ - 7.200.000đ = 20.475.000đ$). Do đó, bà L và ông H yêu cầu ông C và ông T2 bồi thường cho bà L và ông H 20.475.00đ, không yêu cầu tính tiền lãi.

- Vợ chồng ông T, bà T4 diện tích là $24.945m^2$ (gồm: thửa 217 diện tích $13.074,9m^2$, thửa 149 diện tích $7.202,2m^2$ và thửa 181 diện tích $4.668,5m^2$ (03 thửa đất do ông Huỳnh Văn K4 đứng tên nhưng cho vợ chồng anh T canh tác), gieo trồng giống lúa OM18, nếu ruộng không bị ngập thu hoạch khoảng 14.199kg, giá bán 6.150đ/kg được số tiền 86.831.850đ, nhưng do bị ngập nên chỉ thu hoạch được 4.980kg và bán với giá là 6.000đ/kg được số tiền 29.880.000đ. Như vậy, bị thiệt hại 56.951.850đ ($86.831.850đ - 29.880.000đ = 56.951.850đ$). Do đó, ông T và bà T4 yêu cầu ông C và ông T2 phải bồi thường cho ông T và bà T4 số tiền là 56.951.850đ, không yêu cầu tính tiền lãi.

- Ông S diện tích $9.159m^2$, thửa 218, gieo trồng giống lúa OM18, nếu ruộng không bị ngập thu hoạch khoảng 5.185kg, bán với giá 6.150đ/kg, được số tiền 31.881.600đ, nhưng do ruộng bị ngập nên chỉ thu hoạch được 1.491 kg và bán với

giá là 6.000 đ/kg được số tiền 8.946.000đ. Như vậy, bị thiệt hại số tiền là 22.935.600đ (31.881.600đ - 8.946.000đ = 22.935.600đ). Do đó, ông S yêu cầu ông C và ông T2 bồi thường cho ông S 22.935.600đ, không yêu cầu tính tiền lãi.

* Tại các bản trình bày ý kiến và trong quá trình giải quyết vụ án ông Phan Hữu T3 là người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn C và ông Trần Văn T2 trình bày:

Trước đây giữa ông C với các nguyên đơn có phát sinh mâu thuẫn trong việc sử dụng nước từ kênh N. Vào khoảng đêm 24 sáng ngày 25 tháng 10 năm 2021 (nhằm đêm 18 sáng 19 tháng 9 năm 2021 âm lịch) là thời gian thu hoạch lúa vụ thu đông (còn gọi là vụ 3, lấp vụ), thời điểm này nước rất lớn và mưa rất to trong nhiều ngày gây ngập tất cả ruộng trong khu vực trong đó có ruộng của các nguyên đơn và ruộng của ông C. Mặt khác, kênh N dẫn nước ngang ruộng lúa của 50 đến 60 hộ dân nhưng lòng kênh nhỏ chiều ngang khoảng 3,5m, chiều sâu 1,5m nên nước không thoát kịp dẫn đến ngập ruộng lúa của các nguyên đơn. Đối với cây dừa chiều dài 1,5m, hoành 06 tấc là của ông C do bị đùn ăn nên ông đốn cây dừa và để cặp mé tấn bờ mương không cho sạt lở. Việc các nguyên đơn cho rằng ông C, ông T2 sử dụng cây dừa, lá dừa, cuộn rơm và tole chắn ngang dòng chảy của kênh là không đúng, vì vào thời gian này ông C, ông T2 đang ở nhà và không ai nhìn thấy ông C, ông T2 trực tiếp sử dụng các vật dụng nêu trên để chắn ngang dòng chảy. Ông K4, bà L1, ông T cũng như ông S1 không có ai đến gặp ông C và ông T2 yêu cầu tháo dỡ các vật dụng chắn ngang kênh như các nguyên đơn trình bày. Vào thời điểm này mưa lớn, nước dâng cao nên gây ngập lụt, bản thân ông C, ông T2 cũng bị thiệt hại nên không thể tự mình thực hiện hành vi trên để gây thiệt hại cho chính mình. Do đó, ông C và ông T2 không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Tại Bản án sơ thẩm số: 48/2023/DS-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình đã xử: Buộc ông Trần Văn C bồi thường cho ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Kim L1 số tiền là 69.190.800 đồng; bồi thường cho bà Huỳnh Thị Mỹ D và ông Huỳnh Văn V số tiền 22.662.900 đồng; bồi thường cho ông Bạch Văn H và bà Huỳnh Thị L số tiền 20.295.000 đồng; bồi thường cho ông Huỳnh

Văn T và bà Nguyễn Thị T4 số tiền 56.951.800 đồng; bồi thường cho ông Nguyễn Hoàng S số tiền 22.935.600 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ chậm thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/9/2023 ông Trần Văn C có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông bồi thường thiệt hại vì ông không thực hiện hành vi đắp đập ngăn dòng chảy kênh N.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, giảm mức bồi thường thiệt hại cho ông C như sau: ông K và bà L1 yêu cầu ông C bồi thường 30.000.000đ, ông T và bà T4 yêu cầu ông C bồi thường 28.000.000đ, ông H và bà L yêu cầu ông C bồi thường 10.000.000đ, ông V và bà D yêu cầu ông C bồi thường 10.000.000đ, ông S yêu cầu ông C bồi thường 10.000.000đ, tổng khoản tiền ông C phải bồi thường cho các nguyên đơn là 88.000.000đ. Các nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

- Ông C thay đổi một phần kháng cáo: ông C cho rằng ông không có đắp đập chặn dòng chảy kênh Năm Ích nhưng nếu buộc ông bồi thường thiệt hại thì ông chỉ đồng ý bồi thường cho các nguyên đơn tổng cộng số tiền 50.000.000đ

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của ông C, sửa án sơ thẩm theo hướng: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông C bồi thường thiệt hại cho các nguyên đơn số tiền tương ứng với 1/3 số tiền của bản án sơ thẩm đã tuyên; không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc đòi ông T2 có trách nhiệm liên

đời cùng ông C bồi thường thiệt hại; ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc chịu toàn bộ chi phí tố tụng 1.000.000đ; ông C là người cao tuổi nên được miễn án phí sơ thẩm; ông C không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng.

Ngày 14/9/2023 Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tuyên án sơ thẩm, đến ngày 22/9/2023 ông Trần Văn C có đơn kháng cáo là còn trong thời hạn kháng cáo nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung.

[2.1] Xác định thiệt hại

Tại các bản tự thống kê thiệt hại, các nguyên đơn lần lượt trình bày diện tích lúa bị thiệt hại như sau: ông S bị thiệt hại 9.159m², bà D bị thiệt hại 9.268m², ông T bị thiệt hại 24.945m², bà L bị thiệt hại 11.051m², ông K bị thiệt hại 24.368m². Việc thống kê diện tích lúa bị thiệt hại của các nguyên đơn phù hợp với xác nhận của UBND xã L tại biên bản xác minh ngày 12/12/2021.

Theo công văn số 113/PNN&PTNT ngày 21/12/2022 của của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện T thì trung bình một công đất (1.000m²) gieo trồng giống lúa OM18 thu hoạch được 566kg lúa. Qua xác minh các hộ dân canh tác chung quanh khu vực ruộng của các nguyên đơn nhưng đã thu hoạch lúa trước ngày 24/10/2021 thì năng suất từ 25 - 30giai/công (tức tối đa 600kg/1.000m²). Như vậy, có căn cứ chấp nhận lời trình bày của các nguyên đơn cho rằng nếu ruộng của họ không bị ngập nước thì thu hoạch được 566kg lúa/1.000m².

Tại hợp đồng mua bán lúa ngày 07/9/2021 giữa ông H với bên thu mua là ông Phan Văn L2 thì giá lúa OM18 là 6.150đ/kg.

Các nguyên đơn trình bày: do lúa bị ngập nước nên khi thu hoạch bị hao hụt rất nhiều, sản lượng bị giảm đáng kể, cụ thể: ông S bị giảm 3.693kg, bà D bị giảm 3.646kg, ông K bị giảm 11.187kg, bà L bị giảm 3.300kg, ông T bị giảm 9.139kg.

Song nguyên đơn không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh sản lượng lúa bị giảm (hao hụt) của mỗi hộ là bao nhiêu.

Đối với giấy xác nhận của ông Phan Văn L2 ngày 28/01/2022 mà nguyên đơn giao nộp, nội dung ghi ông Lê c mua lúa thu đông của ông S 1.491kg, mua của bà D 1.600kg, mua của ông K 2.604kg, mua của bà L 1.200kg, mua của ông T 4.980kg. Điều này không có ý nghĩa chứng minh các nguyên đơn chỉ thu hoạch được số lượng lúa bằng với số lượng bán cho ông L2.

Tại biên bản hòa giải ngày 06/01/2022 của UBND xã L, ông Huỳnh Thanh G là Chủ tịch ủy ban kết luận: Ủy ban chỉ xác nhận được diện tích lúa bị thiệt hại, còn mức thiệt hại ước tính bằng bao nhiêu thì không thống kê được. Qua xác minh, đối với ông Nguyễn Văn S1 (Công an ấp T7) và ông Huỳnh Văn Hoài T6 (Công an xã L) những người này trực tiếp xuống hiện trường để giải quyết vụ việc ông C đắp đập ngăn dòng chảy kênh Năm Ích vào ngày 24/10/2021 điều trình bày, thời điểm này thấy ruộng của các nguyên đơn bị ngập nước, theo các ông thì chỉ thu hoạch được phân nửa bỏ phân nửa.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định có thiệt hại xảy ra và mức thiệt hại (sản lượng lúa bị hao hụt) của các nguyên đơn là 50%, cụ thể:

- Ông K và bà L1, nếu ruộng không bị ngập thì thu hoạch được $13,792\text{kg} \times 6.150\text{đ} = 84.820.800\text{đ}$, mức thiệt hại 50% tương ứng số tiền 42.410.400đ.

- Bà D và ông V, nếu ruộng không bị ngập thu hoạch được $5.246\text{kg} \times 6.150\text{đ} = 32.262.900\text{đ}$, mức thiệt hại 50% tương ứng số tiền 16.131.450đ.

- Bà L và ông H, nếu ruộng không ngập thu hoạch được $4.500\text{kg} \times 6.150\text{đ} = 27.675.000\text{đ}$, mức thiệt hại 50% tương ứng số tiền 13.837.500đ.

- Ông T và bà T4, nếu ruộng không bị ngập thu hoạch được $14.199\text{kg} \times 6.150\text{đ/kg} = 87.332.850\text{đ}$, mức thiệt hại 50% tương ứng số tiền 43.661.925đ.

- Ông S, nếu ruộng không bị ngập thu hoạch được $5.185\text{kg} \times 6.150\text{đ} = 31.887.750\text{đ}$, mức thiệt hại 50% tương ứng số tiền 15.943.875đ.

[2.2] Xác định hành vi gây thiệt hại

Ông C cho rằng vào ngày 24/10/2021 ông không thực hiện hành vi đắp đập ngăn dòng chảy kênh N, không có ai nhìn thấy ông thực hiện hành vi này.

Tuy nhiên:

Tại Biên bản nghi lời khai (bút lục 353-355) và Tờ tường trình (bút lục 197) của ông Nguyễn Văn S1 trình bày: trưa ngày 24/10/2021 nhận được tin báo việc ông C đắp đập ngăn dòng chảy kênh Năm Ích thì ông S1 ra ngay hiện trường, lúc này ông S1 nhìn thấy ông C đứng trên bờ kênh, ông S1 hỏi ông C “ông làm gì vậy ông H1” thì ông C trả lời “tao tức thành Kính nó làm trưởng ấp mà muốn chửi ai thì chửi không ai giải quyết nó sao, tao đắp đập lại coi có ai giải quyết không”, ông S1 nhìn thấy dưới kênh có cặm sòng lá dừa để ngăn dòng chảy thì kêu ông C nhổ mấy sòng lá lên không được ngăn dòng chảy như thế nhưng ông C không đồng ý nên ông S1 đi vào nhà khoảng 20 phút sau trở ra thì thấy dòng chảy đã được khai thông.

Tại biên bản ghi lời khai của của ông Huỳnh Văn Hoài T6 là Công an viên xã L (bút lục số 356, 357) trình bày: khi nhận được cuộc gọi của ông K thông báo cho biết ông C đắp đập ngăn dòng chảy kênh N, khoảng 15 phút sau ông T6 ra đến hiện trường thì thấy dòng chảy đã được khai thông, ông nhìn thấy trên bờ kênh có cây dừa, cọng lá dừa và mấy cuộn rom nên ông T6 hỏi các vật dụng này của ai thì ông C thừa nhận là của ông C dùng để đắp đập ngăn dòng chảy kênh N.

Và tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình thể hiện: tại vị trí nhà của ông C, cặp bờ kênh N có một gốc dừa đường kính khoảng 74cm, ông C thừa nhận cây dừa này của ông bị Đ ăn nên ông chặt cây dừa để cặp bờ kênh tấn mé chứ không dùng cây dừa để đắp đập ngăn dòng chảy.

Như vậy, có căn cứ xác định, vào ngày 24/10/2021 ông C đã thực hiện hành vi dùng cây dừa, cọng lá dừa và các vật dụng khác đắp chặn ngang dòng chảy kênh N.

[2.3] Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và thiệt hại xảy ra.

Tại Công văn số: 16/KTTTVL ngày 25/5/2023 của Đài khí tượng thủy văn tỉnh Vĩnh Long thể hiện, tại các trạm đo mưa và trạm đo mực nước cách xã L khoảng 08 đến 12km ghi nhận vào ngày 24/10/2021 khu vực này trời có mưa, mực nước tương đối cao nhưng chưa đạt cấp độ rủi ro thiên tai do ngập lụt. Các biên bản xác minh những hộ dân canh tác chung quanh khu vực ruộng của nguyên đơn cũng đều trình bày vào ngày 24/4/2021 khu vực này trời mưa rất lớn. Ngoài ra theo

đơn khởi kiện của các nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày vào đêm 23/10/2021 có người nào đó dỡ nắp bông kênh Ba T5 nên nước từ ngoài tràn vào ruộng của nguyên đơn.

Như vậy, có căn cứ xác định hành vi của ông C dùng cây dừa và các vật dụng khác chặn ngang kênh Năm Ích làm cản trở dòng nước không thoát kịp ra sông nên ứ đọng lại trong ruộng lúa của các nguyên đơn chuẩn bị thu hoạch là một trong những nguyên nhân gây ra thiệt hại cho các nguyên đơn.

Ông C biết hành vi của ông sẽ gây ra thiệt hại cho các nguyên đơn, nhưng ông vẫn cố ý thực hiện. Đây là hành vi trái pháp luật.

[2.4] Xét về mức độ lỗi.

Mặc dù hành vi của ông C là trái pháp luật nhưng đây không phải là nguyên nhân duy nhất gây ra thiệt hại cho các nguyên đơn mà còn có nguyên nhân xuất phát từ nắp bông kênh B bị dỡ lên vào đêm 23/10/2021 và lượng mưa vào thời điểm này rất lớn. Trong trường hợp này, nếu ông C không thực hiện hành vi ngăn dòng chảy của kênh Năm Ích thì lượng nước mưa và nước từ kênh B vẫn tràn vào ruộng của các nguyên đơn gây ra thiệt hại nhưng mức thiệt hại sẽ ít hơn.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định mức độ lỗi của ông C là 50%. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông C bồi thường 100% thiệt hại cho các nguyên đơn là chưa phù hợp.

[2.5] Từ phân tích trên, căn cứ các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm và nguyên tắc bồi thường. Buộc ông C phải bồi thường thiệt hại cho các nguyên đơn như sau:

- Bồi thường cho vợ chồng ông K và bà L1 50% thiệt hại tương ứng số tiền 21.205.200đ (42.410.400đ x 50%)

- Bồi thường cho vợ chồng ông V và bà D 50% thiệt hại tương ứng số tiền 8.065.725đ (16.131.450đ x 50%), làm tròn 8.065.700đ

- Bồi thường cho vợ chồng ông H và bà L 50% thiệt hại tương ứng số tiền 6.918.750đ (13.837.500đ x 50%), làm tròn 6.918.700đ.

- Bồi thường cho vợ chồng ông T và bà T4 50% thiệt hại tương ứng số tiền 21.830.900đ (43.661.900đ x 50%).

- Bồi thường cho ông S 50% thiệt hại tương ứng số tiền 7.971.900đ (15.943.800đ x 50%).

[3] Về chi phí tố tụng: chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng, các nguyên đơn tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng nguyên đơn đã nộp. Nguyên đơn đã nộp đủ chi phí tố tụng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông C là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: do chấp nhận một phần kháng cáo nên ông C không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

[5] Án sơ thẩm nhận định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn về việc đòi ông T2 có trách nhiệm liên đới cùng ông C bồi thường thiệt hại, nhưng phần quyết định của bản án sơ thẩm không ghi nội dung này. Tuy nhiên, phần này không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết, chỉ nêu lên để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Xét kháng cáo của ông C có căn cứ chấp nhận một phần.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trần Văn C, sửa bản án sơ thẩm số: 48/2023/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ các điều 584, 585, 586, 589, 468 Bộ luật Dân sự 2015; các điều 12, 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Văn C bồi thường cho ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Kim L 21.205.200đ (hai mươi một triệu hai trăm lẻ năm ngàn hai trăm đồng).

2. Buộc ông Trần Văn C bồi thường cho bà Huỳnh Thị Mỹ D và ông Huỳnh Văn V 8.065.700đ (tám triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm đồng).

3. Buộc ông Trần Văn C bồi thường cho ông Bạch Văn H và bà Huỳnh Thị L 6.918.700đ (sáu triệu chín trăm mười tám ngàn bảy trăm đồng).

4. Buộc ông Trần Văn C bồi thường cho ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị T4 21.830.900đ (hai mươi một triệu tám trăm ba chục ngàn chín trăm đồng)

5. Buộc ông Trần Văn C bồi thường cho ông Nguyễn Hoàng S 7.971.900đ (bảy triệu chín trăm bảy mươi một ngàn chín trăm đồng).

6. Về chi phí tố tụng: các nguyên đơn tự nguyện chịu 1.000.000đ (một triệu đồng). Nguyên đơn đã nộp đủ.

7. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

8. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn C được miễn toàn bộ

Hoàn trả ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Kim L1 tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.858.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu số N₀ 0010901 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tam Bình.

Hoàn trả bà Huỳnh Thị Mỹ D tiền tạm ứng án phí đã nộp 515.000 đồng (năm trăm mười lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N₀ 0010904 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tam Bình.

Hoàn trả bà Huỳnh Thị L và ông Bạch Văn H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 549.000 đồng (năm trăm bốn mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu số N₀ 0010905 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tam Bình.

Hoàn trả ông Huỳnh Văn T tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.552.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu số N₀ 0010903 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tam Bình.

Hoàn trả ông Nguyễn Hoàng S tiền tạm ứng án phí đã nộp 622.000 đồng (sáu trăm hai mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu số N₀ 0010902 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tam Bình.

9. Án phí dân sự phúc thẩm: ông Trần Văn C không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP . HCM;;
- Tổ HCTP TAND tỉnh VL;
- TAND huyện TB ;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Dương sự;-
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Chi